

Trong nền kinh tế thị trường, tiền tệ là huyết mạch của nền kinh tế, là công cụ để nhà nước điều tiết sự vận hành của nền kinh tế. Tuy nhiên, sử dụng công cụ tiền tệ điều tiết nền kinh tế đem lại cả thành công và hàm chứa cả những thất bại. Bài viết này giới thiệu một trong những tình huống sử dụng công cụ tiền tệ đưa đến hệ lụy không mong muốn là gây ra “chiến tranh tiền tệ” trên phương diện căn nguyên và tác động cùng hệ lụy của chiến tranh tiền tệ.

Trước động thái “mạnh tay” của Trung Quốc - giảm sốc giá CNY 4,6% trong 3 ngày liên tiếp (11,12 và 13/8/2015), đã làm dấy lên mối lo ngại về một cuộc chiến tranh tiền tệ sẽ xảy ra không chỉ ở phạm vi châu Á mà có thể lan ra toàn cầu. Ngay từ sáng ngày 12/8, cụm từ “chiến tranh tiền tệ” (currency wars) được báo chí quốc tế, trong nước đăng tải ồ ạt với những dòng tít gây chú ý như: “Liệu pháp sốc, Trung Quốc kích hoạt chiến tranh tiền tệ”; “Chiến tranh tiền tệ vì Nhân dân tệ phá giá”; “Trung Quốc phá giá đồng tiền và nguy cơ chiến tranh tiền tệ”; “Phá giá

* Học viện CTQG Hồ Chí Minh

CHIẾN TRANH TIỀN TỆ - CĂN NGUYÊN VÀ TÁC ĐỘNG

PGS., TS. Phạm Thị Túy *

đồng Nhân dân tệ có dẫn đến chiến tranh tiền tệ?"; "Trung Quốc châm ngòi chiến tranh tiền tệ"?... Vậy vấn đề đặt ra là liệu có xảy ra “chiến tranh tiền tệ” như những quan ngại hiện nay và nếu xảy ra chiến tranh tiền tệ thì những ảnh hưởng/tác động của nó sẽ như thế nào đến tình hình kinh tế thế giới? Nhằm góp phần luận giải một cách khoa học quan ngại nêu trên, tác giả bài viết sẽ đi sâu phân tích căn nguyên và những tác động của chiến tranh tiền tệ.

1. “Chiến tranh tiền tệ” trong tiến trình lịch sử và căn nguyên của nó

Trong lịch sử phát triển kinh tế tiền tệ của nhân loại, cuộc chạy đua phá giá đồng tiền giữa các cường quốc kinh tế trong thập niên 1920 và 1930 được biết đến như là trường hợp kinh điển của chiến tranh tiền tệ. Khởi thủy cho cuộc chiến tiền tệ này là Đức - nước bại trận trong Thế chiến thứ nhất, là quốc gia đầu tiên “khởi sự” vào năm 1921 với một đợt lạm phát được Ngân hàng Trung

ương Đức (Reichsbank) tính toán nhằm tăng cường năng lực cạnh tranh nhưng rốt cuộc đã vượt ra ngoài tầm kiểm soát để phá hủy nền kinh tế bị kìm kẹp bởi gánh nặng chiến phí. Năm 1922, Reichsbank đã phải “điên cuồng” in tiền để trả lương cho các nhân viên nhà nước và công nhân nghiệp đoàn.

Hậu quả là một USD khi ấy có giá trị lớn đến nỗi các du khách Mỹ không thể tiêu xài nó vì các chủ cửa hiệu không tìm đâu ra được hàng triệu mark để trả lại tiền thừa. Trước tình hình hỗn loạn về kinh tế Đức nói riêng và khu vực các nước châu Âu thời kỳ đó, lần lượt các quốc gia khác cũng lần lượt “ra đòn trả đũa”, cụ thể, thời điểm phá giá đồng nội tệ của Pháp là năm 1925; Anh (1931); Mỹ (1933), Bỉ...^{1 2} và cuộc chiến này xoay vòng không được giải quyết dứt điểm cho đến tận Thế chiến thứ hai và Hội nghị Bretton Woods năm 1944. Cuộc chiến này được chia thành nhiều giai đoạn, trải dài suốt cả 5 châu lục và thậm chí còn gây ảnh hưởng lớn đến thế kỷ XXI ngày nay.



Chuyên mục này do Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội tài trợ

Kết thúc Thế chiến thứ II, các cường quốc kinh tế chính yếu trong phe đồng minh, dẫn đầu bởi Hoa Kỳ và Anh, đã lên kế hoạch cho một trật tự tiền tệ thế giới mới nhằm tránh những sai lầm của Versailles và thời kỳ giữa hai cuộc chiến tranh thế giới. Kế hoạch này được xem xét lần cuối tại Hội nghị Bretton Woods ở New Hampshire vào tháng 7 năm 1944. Kết quả là một bộ quy tắc, tiêu chuẩn và thể chế đã định hướng cho hệ thống tiền tệ quốc tế trong ba thập kỷ sau đó và được gọi chung là hệ thống Bretton Woods.

Vận hành của hệ thống Bretton Woods căn bản đã tạo ra một giai đoạn ổn định về mặt tiền tệ, lạm phát thấp, tỷ lệ thất nghiệp thấp, tăng trưởng kinh tế cao và thu nhập thực gia tăng. Ở hầu hết các khía cạnh, giai đoạn này là sự đối lập của giai đoạn Chiến tranh Tiền tệ lần thứ I (1921 - 1936).

Dưới hệ thống Bretton Woods, hệ thống tiền tệ quốc tế được neo với vàng thông qua việc đồng đôla Mỹ được tự do chuyển đổi qua vàng bởi các đối tác thương mại với giá 35 đôla/ounce, còn những đồng tiền khác gián tiếp được neo với vàng thông qua các tỷ giá hối đoái cố định so với đồng đôla Mỹ. Việc một số quốc gia cụ thể vay ngắn hạn trong trường hợp bị thâm hụt thương mại sẽ được giải quyết bởi Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF). Các quốc gia chỉ có thể phá giá đồng tiền của mình nếu được IMF cho phép

và điều đó thường chỉ được diễn ra trong trường hợp thâm hụt thương mại dai dẳng cộng với lạm phát cao. Mặc dù được xem như một giao ước quốc tế quan trọng nhưng cấu trúc của hệ thống Bretton Woods hầu như chỉ do một mình nước Mỹ đề ra, vào một thời điểm mà sức mạnh quân sự và kinh tế của Mỹ đang ở đỉnh cao so với toàn thế giới, một sự thắng thế ghê gớm mà người ta chỉ thấy lại được khi Liên bang Xô viết sụp đổ vào năm 1991.

Mặc dù, hệ thống Bretton Woods được cho là bền vững cho đến những năm 70 của thế kỷ XX, song như một quy luật tất yếu của sự vận động, ổn định chỉ mang nghĩa tương đối, nên mầm mống của Chiến tranh Tiền tệ lần thứ II đã được “kiến tạo” trong chính sự vận động ổn định của hệ thống này và đã được “biểu lộ” vào khoảng cuối thập niên 60. Có thể nói, khởi đầu của cuộc chiến tiền tệ này là từ năm 1967, sau khoảng 2 năm lời tuyên bố “súng và bơ” của Lyndon B. Johnson được phát đi. Súng tượng trưng cho cuộc chiến ở Việt Nam và bơ tượng trưng cho các chương trình xã hội “Great Society”, bao gồm cuộc chiến chống đói nghèo. Nước Mỹ bắt đầu nhận thức rõ ràng về sự kiệt quệ dần dần của nguồn tích trữ sức mạnh kinh tế nội địa và thiện chí chính trị trên bình diện quốc tế. Đồng thời, cũng tại thời điểm này, cuộc khủng hoảng đồng Bảng Anh đã âm

ỉ từ năm 1964 và trở nên sôi sục vào năm 1967 bằng việc phá giá đồng tiền chính thức đầu tiên kể từ hội nghị Bretton Woods và ngày 18/11/1967, đồng Bảng Anh chính thức bị phá giá so với đồng đôla Mỹ, từ \$2,80 đôla còn \$2,40 đôla một Bảng Anh, tức là phá giá 14,3%³.

Cuộc chiến lần này tiếp diễn với hàng loạt những sự hỗn loạn, bất ổn trong các vấn đề tiền tệ quốc tế: hàng loạt đợt phá giá, định giá lại, lạm phát, SDR, sự sụp đổ của London Gold Pool, hoán đổi tiền tệ, các khoản cho vay của IMF, giá vàng hai lớp và những giải pháp tình thế khác. Cùng thời điểm này, nhiều khu vực, nhiều nền kinh tế hàng đầu cũng phải đối diện với những vấn đề chính trị nội bộ, xen lẫn những tác động mạnh mẽ của sự thay đổi nhanh chóng của khoa học - kỹ thuật - công nghệ... Tất cả những hiện thực trên đều trực tiếp hoặc gián tiếp được bắt nguồn từ thâm hụt thương mại và lạm phát. Vì vậy, việc phá giá đồng nội tệ trở thành cứu cánh của các nền kinh tế mà chủ đạo trong cuộc chiến này là việc phá giá đồng đôla, việc phá giá đồng đôla đồng nghĩa với việc tái định giá vàng theo giá đôla với chiều hướng đi lên.

Cuộc chiến này tiếp diễn cho đến năm 1973, khi IMF tuyên bố khai trừ hệ thống Bretton Woods, chính thức kết thúc vai trò của vàng trong tài chính quốc tế và để cho giá trị của

các đồng tiền biến động so với nhau ở bất kỳ mức nào mà các Chính phủ hoặc các thị trường mong muốn. Theo đó, thêm một kỷ nguyên tiền tệ nữa kết thúc và một kỷ nguyên khác bắt đầu, nhưng cuộc chiến tiền tệ còn lâu mới kết thúc bởi cuộc sống vẫn luôn vận động và các cỗ xe kinh tế vẫn diễn tiến. Do vậy, nhận thức về cuộc chiến tiền tệ trên cả phương diện thực tiễn lẫn học thuật là cần thiết.

Từ những khái lược nêu trên, có thể hiểu rằng: Chiến tranh tiền tệ là thuật ngữ dùng để mô tả hành động hạ thấp giá trị nội tệ (hay còn gọi là phá giá tiền tệ), với kỳ vọng cải thiện tình hình kinh tế quốc gia trên nhiều phương diện (có lợi cho ngân sách⁴, có lợi cho doanh nghiệp, đặc biệt là những doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài⁵, lập lại cân bằng của cán cân vãng lai dài hạn)... trong đó, trực tiếp hướng đến việc thúc đẩy cạnh tranh nhằm giành lợi thế so với đối thủ.

Tuy nhiên, tình hình kinh tế nói chung, cán cân thương mại nói riêng được cải thiện hay không qua phá giá tiền tệ tùy thuộc vào hiệu ứng giá cả và hiệu ứng số lượng cái nào trội hơn. Vì vậy, hành động này hàm chứa những yếu tố có thể tạo ra những kết cục tàn phá và đáng sợ nhất với hệ thống kinh tế thế giới. Hệ lụy kinh tế đi kèm với chiến tranh tiền tệ là tăng trưởng đình trệ, lạm phát, các biện pháp khắc khổ và hoảng loạn tài chính. Cụ thể, giá trị

của đồng tiền có thể chấp cánh hoặc hủy diệt nền kinh tế của một quốc gia. Nếu quá cao, nó sẽ khiến hàng xuất khẩu của đất nước mất tính cạnh tranh.

Nếu quá thấp, nó sẽ khiến việc nhập khẩu quá đắt đỏ và châm ngòi cho tỷ lệ lạm phát cao. Cùng lúc đó, sự biến động giá trị đồng tiền đột ngột thường tạo ra hoang mang trên thị trường tiền tệ.

Như vậy, chiến tranh tiền tệ là thuật ngữ dùng để mô tả sự phá giá tiền tệ để cạnh tranh, khi nhiều nước cố gắng giảm giá trị đồng tiền của họ nhằm giành lợi thế so với đối thủ. Nếu những nước cạnh tranh chủ động can thiệp vào thị trường và phá giá đồng tiền của họ, thì một cuộc chiến tiền tệ sẽ nổ ra.

2. Những tác động và hệ lụy của chiến tranh tiền tệ

Vận hành thực tiễn cho thấy, đồng hành với các cuộc chiến tiền tệ là những tác động/ảnh hưởng trên nhiều phương diện của đời sống kinh tế, chính trị, xã hội và hệ lụy của nó là những “hiểm họa” mà mọi quốc gia, khu vực và nhân loại đều mong muốn không phải đối diện. Chẳng hạn, kết quả của cuộc chiến tranh tiền tệ lần thứ nhất dĩ nhiên là một trong những đợt suy thoái tồi tệ nhất của lịch sử thế giới - Đại suy thoái. Tỷ lệ thất nghiệp tăng vọt và sản xuất công nghiệp sụp đổ, tạo ra thời kỳ tăng trưởng từ rất yếu tới âm. Các nền kinh tế lớn trên thế giới cùng chạy đua xuống vực thẳm,

gây ra gián đoạn thương mại, sụt giảm sản lượng và sinh ra đói nghèo. Tình trạng bấp bênh đó đổ thêm dầu vào lửa cho các xu hướng cực đoan về chính trị, với những hậu quả không thể rõ ràng hơn.

Minh chứng thực tế sống động cho những khái quát hệ lụy từ cuộc chiến tranh tiền tệ lần thứ nhất là: tỷ lệ thất nghiệp lên tới 25% - 30% ở các nước công nghiệp phát triển; sản xuất ở các nước công nghiệp phát triển tụt xuống mức âm 15% - 20%; ở Mỹ, 11.000/25.000 ngân hàng đổ vỡ; trong vòng 2 tháng, giá trị của 50 thị trường chứng khoán chủ yếu giảm; kéo theo tiêu dùng giảm sút... đưa tới xáo động chính trị - xã hội: Chính phủ các nước tư bản phát triển như Mỹ, Anh, Pháp, Đức, Nhật Bản... đều bị xáo trộn, chẳng hạn, tại Mỹ, trong cuộc suy thoái đó, Đảng Dân chủ đều giành đa số ở cả Thượng viện và Hạ viện, tổng thống thuộc Đảng Dân chủ thay thế tổng thống của Đảng Cộng hòa (cụ thể Ph. Ru-dơ-ven thay H. Hu-vơ), đặc biệt phát xít Đức, quân phiệt Nhật lên nắm quyền, đẩy thế giới vào cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai⁶.

Như vậy, có thể thấy bản chất mong manh của hệ thống tiền tệ quốc tế thời kỳ ấy biến chiến tranh tiền tệ lần thứ nhất trở thành câu chuyện cảnh tỉnh cho ngày nay, khi thế giới đang ngày càng thường trực hơn với những thách thức lớn về kinh tế toàn cầu.

Mặc dù đã có những cảnh tỉnh từ hệ lụy của chiến tranh tiền tệ lần thứ nhất, song với bối cảnh kinh tế, xã hội thay đổi, cùng những tác động từ xu thế quốc tế hóa, toàn cầu hóa và phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ... đã tạo nên những căn nguyên của cuộc chiến tiền tệ lần thứ 2 (1967-1987) và hệ lụy của nó cũng là những cơn số đáng phải quan tâm. Cụ thể, toàn bộ thời gian từ năm 1967 đến năm 1971 được mô tả chính xác nhất như một khoảng thời gian của sự hỗn loạn và bất ổn trong các vấn đề tiền tệ quốc tế. Mặc cho những kỳ vọng về tăng trưởng và việc làm xuất phát từ việc phá giá đồng đôla, nước Mỹ vẫn phải chịu đựng thêm ba cuộc suy thoái kinh tế từ năm 1973 đến năm 1981. Tổng cộng sức mua của đồng đôla từ năm 1977 đến năm 1981 giảm đến 50%. Giá dầu tăng gấp bốn lần trong khoảng thời gian suy thoái từ năm 1973 đến năm 1975 và tiếp tục tăng gấp đôi từ mức đó vào năm 1979. Giá vàng thường niên trung bình nhảy từ 40,80 đôla/ounce vào năm 1971 lên đến 612,56 đôla/ounce vào năm 1980, trong đó bao gồm một cú nhảy vọt ngắn hạn lên mức 850 đôla/ounce vào tháng 1/1980⁷. Nạn thất nghiệp vẫn còn cao trong nhiều năm sau khi đợt suy thoái cuối cùng trong ba đợt suy thoái kết thúc vào năm 1982. Thâm hụt thương mại với Đức và Nhật Bản đang tăng lên do đồng đôla mạnh hơn đã khiến

người Mỹ mua xe hơi Đức và đồ điện tử Nhật Bản, cùng những hàng hóa khác...

Nhìn tổng thể những hệ lụy từ cuộc chiến tiền tệ lần 2, James Rickards tác giả cuốn sách "Chiến tranh tiền tệ: Cuộc khủng hoảng toàn cầu kế tiếp đang thành hình" đã viết rằng: *"Trong cơn mắt của nhiều người, thế giới thật sự trở nên điên đảo. Một thuật ngữ mới, "đình lạm, hay lạm phát đình đốn (stagflation)", đã được dùng để mô tả sự kết hợp chưa từng xảy ra giữa lạm phát cao và tăng trưởng trì trệ ở Mỹ. Cơn ác mộng kinh tế từ năm 1973 đến năm 1981 là sự đối lập hoàn toàn với sự tăng trưởng bằng con đường xuất khẩu mà hành động phá giá đồng đôla hướng tới. Những động cơ của phá giá đã hoàn toàn phá sản."*

Như vậy, một lần nữa có thể nói rằng trong vận hành phát triển kinh tế, dường như các quốc gia đều trực tiếp hoặc gián tiếp kỳ vọng cải thiện kinh tế, mà trước hết là sức cạnh tranh của nền kinh tế từ phá giá nội tệ. Tuy nhiên, diễn tiến thực tiễn qua 2 cuộc chiến tiền tệ cùng những hệ lụy của nó, đã và đang buộc các quốc gia phải cẩn trọng khi áp dụng. Điều đó cũng cho thấy hoàn toàn có căn cứ khi lo ngại về hành động phá giá nội tệ của Trung Quốc vào trung tuần tháng 8/2015.

3. Một số nhìn nhận và đối sách

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, mỗi biến động kinh tế, chính

trị của một quốc gia, nhất là những quốc gia có nền kinh tế mạnh đều trực tiếp hoặc gián tiếp ảnh hưởng đến vận hành kinh tế của các quốc gia khác, khu vực và thế giới. Chính bởi vậy, ngay từ những động thái đầu tiên phá giá đồng nội tệ của Trung Quốc, không ít các quốc gia, trong đó điển hình là Mỹ đã ngay lập tức lên tiếng cảnh báo Trung Quốc không nên rời xa cam kết hướng tới áp dụng một giá tỷ giá hối đoái theo quy luật thị trường. Đồng thời, hành động phá giá đồng nội tệ của quốc gia này cũng ngay tức thì có những tác động đến sự vận hành tiền tệ của các nền kinh tế trong khu vực, rồi kể đến các nền kinh tế khác, cụ thể trên thị trường tiền tệ, các đồng tiền của châu Á như vừa trải qua "cơn lốc quét," đồng Rupiah của Indonesia, Ringgit của Malaysia, Dollar Singapore, Dollar Đài Loan và Peso của Philippines... đồng loạt trượt dốc, khi có chung một mối lo ngại về sức cạnh tranh xuất khẩu của Trung Quốc sẽ tăng lên đồng thời sức mua của nước này sẽ giảm đi, ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động xuất - nhập khẩu của các nước láng giềng.

Nói một cách khác, hành động phá giá đồng nội tệ của Trung Quốc đang đặt khu vực và thế giới đứng trước những kịch bản kinh tế đầy rủi ro, trong đó xu hướng chủ đạo nhận được sự thống nhất cao đó là sự "khơi mào", sự "kích hoạt" một cuộc chiến tiền tệ mới, một mặt,

nhằm xoay chuyển tình hình kinh tế u ám⁸ của Trung Quốc trong bối cảnh khu vực và thế giới đang tái cấu trúc sau khủng hoảng. Mặt khác, nhằm xác lập trật tự kinh tế thế giới mới dựa trên tương quan sức mạnh kinh tế mà tiền tệ là công cụ thực thi, tuy nhiên, nếu nhìn một cách tổng thể thì còn khá sớm để đưa ra kết luận/nhận định chính thức, song với những ghi nhận trái chiều về hành động này của Trung Quốc thì quốc gia này dường như đang có những toan tính kinh tế, chính trị khá rõ nét, cho dù tuyên bố của Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc nhấn mạnh dự trữ ngoại hối của nước này đang ở mức 3,65 nghìn tỷ USD, và cán cân vãng lai đang thặng dư, song thực tế điều hành chính sách tiền tệ của quốc gia này phần nào phản ánh xu hướng điều chỉnh chính sách phát triển nói chung, mà trước hết là điều chỉnh chính sách tiền tệ.

Thêm nữa, trong thời gian qua, giới chức Trung Quốc đã không ngừng vận động hành lang để IMF đưa nhân dân tệ (CNY) vào rổ tiền tệ dự trữ của tổ chức này, hay còn gọi là Quyền rút vốn đặc biệt (SDR), mà IMF dùng để cho các quốc gia vay. Đây sẽ là một bước tiến lớn trong kế hoạch quốc tế hóa đồng CNY của Bắc Kinh.

Ngoài ra, động thái phá giá CNY hướng tới việc thả nổi tỷ giá trong thời gian tới cũng cho thấy một sự chuẩn bị căn bản cho những thay đổi chính sách

phát triển. Tỷ giá linh hoạt hơn có ý nghĩa quan trọng với Trung Quốc bởi nước này đang hướng tới trao cho thị trường vai trò quyết định trong nền kinh tế, và nhanh chóng hòa nhập vào thị trường tài chính toàn cầu.

Cho dù cắt nghĩa hành động phá giá đồng CNY theo phương diện nào thì cũng chứng tỏ mấy vấn đề căn bản sau: i/ Chính phủ Trung Quốc đang chuẩn bị cho một sự thay đổi trong chiến lược phát triển của quốc gia này có tính tới xác lập một vị thế kinh tế, chính trị mới; ii/ phá giá đồng nội tệ chỉ là bề nổi của những điều chỉnh mang tính chiến lược, song cũng chứng tỏ nội tại nền kinh tế quốc gia này đang hàm chứa những vấn đề yêu cầu phải có sự thay đổi; iii/ dù không phải "liều thuốc" chữa bách bệnh cho các nhà xuất khẩu đang ốm yếu của Trung Quốc, đang chịu hậu quả do giá nhân công tăng lên, nhưng phá giá đồng CNY cũng giúp giảm bớt áp lực giảm phát, nhằm tránh lặp lại nguy cơ giảm phát mà Nhật Bản từng gánh chịu trong nhiều năm...

Trước hành động phá giá đồng CNY, mỗi quốc gia trong khu vực và các nền kinh tế có liên quan đều có những động thái nhất định, có thể tình thế, có thể dự phòng nhưng đều hướng đến sự ổn định cần thiết cho đồng nội tệ của quốc gia và dự liệu ứng phó với các tác động liên quan đến cán cân thương mại. Trong đó, với các nền kinh tế mạnh xuất khẩu, vấn đề được

cân nhắc đến là tương quan giá cả hàng hóa xuất khẩu hay nói rộng hơn là sức cạnh tranh của hàng hóa xuất khẩu, ngược lại với các nền kinh tế gắn nhiều với nhập khẩu thì vấn đề cần cân nhắc lại là việc gia tăng nhập siêu, là sự phụ thuộc nhiều hơn vào nền kinh tế xuất khẩu, theo đó những vấn đề về kinh tế vĩ mô và an ninh kinh tế là những khía cạnh mà các quốc gia phải cần trọng. ■

¹Currency Wars: The Making of the Next Global Crisis (tạm dịch: Chiến tranh tiền tệ: Cuộc khủng hoảng toàn cầu kế tiếp đang thành hình), tác giả James Rickards. Nxb Trẻ, 2014.

²Barry Eichengreen: Elusive Stability: Essays in the History of International Finance, 1919-1939. Cambridge University Press, 1990, ISBN 0-521-36538-4, S. 145-147.

³Currency Wars: The Making of the Next Global Crisis (tạm dịch: Chiến tranh tiền tệ: Cuộc khủng hoảng toàn cầu kế tiếp đang thành hình), tác giả James Rickards. Nxb Trẻ, 2014, chương 5.

⁴Tức có sự chênh lệch nhất định giữa khoản thu ngân sách tính ra đồng nội tệ và tính ra đồng ngoại tệ và chi ngân sách tính ra đồng ngoại tệ.

⁵phá giá nội tệ làm cho lương thực tế của những người làm công ăn lương giảm đi, như vậy cũng có lợi cho các doanh nghiệp.

⁶Vũ Khoan: Khủng hoảng kinh tế toàn cầu và một số vấn đề đặt ra đối với kinh tế Việt Nam, <http://www.tapchiconsang.org.vn/Home/Nghiencuu-Traodoi/2009>

⁷Currency Wars: The Making of the Next Global Crisis (tạm dịch: Chiến tranh tiền tệ: Cuộc khủng hoảng toàn cầu kế tiếp đang thành hình), chương 5, tác giả James Rickards. Nxb Trẻ, 2014.

⁸Xuất khẩu trong tháng 7 của nước này đã sụt 8,3%, còn giá nhà sản xuất đã bước vào năm thứ tư liên tiếp đi xuống, tăng trưởng sản lượng sản xuất trong tháng 7 đã giảm 6% so với cùng kỳ năm ngoái, thấp hơn dự báo của thị trường. Trong khi đó đầu tư vào tài sản cố định và doanh số bán lẻ đều không đạt kỳ vọng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Cao Minh (2011): Về "cái chết" của đồng đôla Mỹ, <http://www.nuiansongtra.com>
2. Công Chính (2015): Hiểm họa chiến tranh tiền tệ, <http://www.thanhnien.com.vn>
3. http://www.bbc.com/vietnamese/business/2015/08/150812_vn_facing_currency_war
4. James Rickards (2014): "Chiến tranh tiền tệ: Cuộc khủng hoảng toàn cầu kế tiếp đang thành hình", Nxb Trẻ.
5. Song Hongbinh (2008): "Chiến tranh tiền tệ", Nxb Trẻ.